

SIEMENS

WQ33G2D40

Máy sấy quần áo



EN Hư ớng dẫn sử dụng và hư ớng dẫn cài đặt

Thiết bị gia dụng Siemens

Đăng ký thiết bị của bạn trên My Siemens và khám
phá các dịch vụ và ưu đãi độc quyền.



Để biết thêm thông tin và giải thích, vui lòng truy cập trực tuyến:



Mục lục

1 An toàn.....	9 Phụ kiện.....25
4 1.1 Thông tin chung..... 4 1.2 Mục đích sử dụng..... 4 1.3 Hạn chế đối với nhóm ngư ời dùng..... 4 1.4 Lắp đặt an toàn..... 5 1.5 Sử dụng an toàn..... 7 1.6 Vệ sinh và bảo dư ỡng an toàn..... 9	10 Giặt úi..... 26 10.1 Chuẩn bị giặt úi..... 26
2 Phòng ngừa thiệt hại vật chất 11	11 Vận hành cơ bản 26 11.1 Bật thiết bị... 26 11.2 Thiết lập chương trình 26 11.3 Điều chỉnh cài đặt chương trình 26
3 Bảo vệ môi trư ờng và tiết kiệm năng lượng.....	11.4 Cho đồ giặt vào..... 27 11.5 Bắt đầu chương trình..... 27 11.6 Thêm đồ giặt vào 27 11.7 Hủy chương trình... 27 11.8 Lấy đồ giặt ra 27 11.9 Tắt thiết bị ... 27 11.10 Bộ lọc xơ vãi..... 27 11.11 Hệ thống xả..... 27
11 3.1 Xử lý bao bì 11 3.2 Tiết kiệm năng lượng..... 11 3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng 12	12 Mức độ khô..... 31 12.1 Thay đổi mức độ khô... 32 12.2 Điều chỉnh mức độ khô... 32
4 Lắp đặt và kết nối..... 12 4.1 Tháo hộp thiết bị..... 12 4.2 Nội dung của gói hàng..... 12 4.3 Yêu cầu cho việc lắp đặt- vị trí lắp đặt.....	12 đơn vị..... 29 11.12 B
13 4.4 Căn chỉnh thiết bị..... 14 4.5 Kết nối thiết bị với cung cấp điện..... 14	
5 Làm quen với thiết bị của bạn..... 15 5.1 Thiết bị 15 5.2 Bảng điều khiển..... 16	13 Khóa an toàn cho trẻ em..... 32 13.1 Kích hoạt khóa an toàn cho trẻ em..... 32 13.2 Tắt chế độ an toàn cho trẻ em khóa..... 32
6 Hiển thị..... 17	14 Thiết lập cơ bản..... 32 14.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản..... 32 14.2 Thay đổi các thiết lập cơ bản..... 33
7 Nút 19	
8 Chương trình..... 22 8.1 Chương trình tự động..... 22 8.2 Chương trình hẹn giờ..... 23	

15 Vệ sinh và bảo dưỡng.....	33	15.1 Đơn vị cơ sở	33	15.2 Cảm biến độ ẩm.....	36
16 Xử lý sự cố.....	37				
17 Vận chuyển, lưu trữ và thải bỏ					
42 17.1 Thải bỏ thiết bị cũ ...	42				
18 Dịch vụ khách hàng.....	42	18.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD).....	43		
19 Giá trị tiêu thụ.....	44				
20 Dữ liệu kỹ thuật	45				

a An toàn



1 An toàn

Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này.

Giữ lại hướng dẫn sử dụng và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Chỉ sử dụng thiết bị này: để

sấy khô và làm mới vải đượ giặt bằng nước

và thích hợp cho máy sấy.

Chỉ trong các hộ gia đình riêng tư và trong không gian kín trong một môi trường gia đình môi trường.

Lên đến độ cao tối đa 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn đối tượng sử dụng Thiết bị này

Có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc không có đủ kinh nghiệm và/hoặc kiến thức, với điều kiện là họ được giám sát hoặc được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu rõ những nguy hiểm có thể xảy ra.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép thực hiện việc vệ sinh và bảo trì nếu không có người giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 3 tuổi và vật nuôi khỏi thiết bị.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách là nguy hiểm.

Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng

thông số kỹ thuật trên bảng đánh giá.

Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm đực lắp đặt đúng cách có nối đất. Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống

điện gia dụng

hệ thống treo phải đực lắp đặt đúng cách. Hệ thống lắp đặt phải có mặt cắt ngang đủ lớn.

Khi sử dụng cầu dao ngắt mạch dòng điện dư, chỉ sử dụng loại có ký hiệu. Không với  bao

giờ trang bị cho thiết bị một thiết bị chuyển mạch bên ngoài, ví dụ như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Không bao giờ kết nối thiết bị với mạch điện thứ ờng xuyên

đực bật và tắt bởi nhà cung cấp năng lượng.

Khi thiết bị đực lắp đặt, phích cắm điện của nguồn điện

dây điện phải dễ dàng tiếp cận. Nếu không thể tiếp cận dễ dàng, phải lắp công tắc cách ly toàn cục trong hệ thống điện cố định theo quy định lắp đặt. Khi lắp đặt thiết bị, hãy kiểm tra xem cáp nguồn có bị kẹt hoặc hư hỏng

không.

Nếu lớp cách điện của dây nguồn bị hỏng thì sẽ rất nguy hiểm. Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với thiết bị nóng

các bộ phận hoặc nguồn nhiệt.

Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các điểm sắc nhọn hoặc các cạnh.

Không bao giờ làm gấp, đè bẹp hoặc sửa đổi dây nguồn.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Việc sử dụng dây nguồn kéo dài và bộ chuyển đổi không đực chấp thuận là rất nguy hiểm.

Không sử dụng cáp kéo dài hoặc nhiều ổ cắm. Chỉ sử dụng bộ

chuyển đổi và dây nguồn đực nhà sản xuất chấp thuận.

chuyển đi.

a An toàn

Nếu dây nguồn quá ngắn và không có dây dài hơn, vui lòng liên hệ với thợ điện để điều chỉnh lại hệ thống lắp đặt trong nhà.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng lớn của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng. Không tự mình nâng thiết bị.

Nếu thiết bị này không được lắp đặt đúng cách trong chồng máy giặt-sấy, thiết bị được lắp đặt có thể bị đổ. Chỉ xếp

chồng máy sấy lên máy giặt bằng cách sử dụng kết nối

bộ dụng cụ sửa chữa từ nhà sản xuất máy sấy

"Phụ kiện", Trang 25. Không được phép sử dụng bất kỳ phương pháp lắp đặt nào khác.

Không lắp đặt thiết bị vào máy giặt-sấy chồng nếu nhà sản xuất máy sấy không cung cấp bộ kết nối phù hợp. Không lắp đặt thiết bị từ các nhà

sản xuất khác nhau và với

độ sâu và độ rộng khác nhau trong một chồng máy giặt-sấy.

Không lắp chồng máy giặt-sấy trên bề; các thiết bị có thể bị đổ.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể trùm vật liệu đóng gói lên đầu hoặc quấn mình trong đó và bị ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ

em. Không để trẻ em chơi với vật liệu đóng gói.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị thương!

Thiết bị có thể rung hoặc di chuyển khi sử dụng. Đặt thiết

bị trên bề mặt sạch, phẳng và chắc chắn. Căn chỉnh thiết bị bằng chân thiết bị và ống thủy.

Nếu ống mềm và dây điện được lắp đặt không đúng cách, điều này sẽ gây ra nguy cơ vấp ngã. Lắp đặt ống

mềm và dây điện theo cách không gây nguy hiểm

của việc vấp ngã.

Nếu di chuyển thiết bị bằng cách giữ vào các bộ phận nhô ra, chẳng hạn như cửa thiết bị, các bộ phận đó có thể bị gãy. Không di chuyển thiết

bị bằng cách giữ vào các bộ phận nhô ra.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị cắt!

Chạm vào các cạnh sắc trên thiết bị có thể dẫn đến bị cắt. Không chạm vào các cạnh sắc trên thiết bị. Đeo găng tay bảo vệ khi lắp đặt và vận chuyển thiết bị.

sự tuân thủ.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, điều này rất nguy hiểm. Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng. Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm thiết bị. Luôn luôn

rút phích cắm của thiết bị khỏi nguồn điện.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút phích cắm dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì ngay lập tức.

Gọi đến dịch vụ khách hàng. Trang 42 Độ ẩm

xâm nhập có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị ở những không gian kín. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với

hiệt độ cao hoặc độ ẩm cao. Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nư ớc hoặc áp suất cao, ống mềm hoặc bình xịt

để vệ sinh thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị, do đó gây nguy hiểm đến tính mạng. Không lắp đặt thiết bị

bị sau cửa vì điều này có thể cản trở cửa thiết bị hoặc ngăn không cho cửa mở. Với các thiết bị dư thừa, hãy rút phích cắm điện. Sau đó cắt đứt

dây điện và làm hỏng khóa trên cửa thiết bị đến mức không thể sửa chữa đư ợc nữa để cửa thiết bị không đóng lại đư ợc nữa.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể hít phải hoặc nuốt phải các bộ phận nhỏ, khiến trẻ bị ngạt thở. Để các bộ phận

nhỏ tránh xa trẻ em. Không để trẻ em chơi với

các bộ phận nhỏ.

a An toàn

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Nếu có bụi than hoặc bột trong không khí xung quanh thiết bị, điều này có thể gây ra nổ.

Giữ khu vực xung quanh thiết bị sạch sẽ trong quá trình vận hành.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngộ độc!

Nước ngưng tụ từ thiết bị này không thích hợp để uống và có thể bị nhiễm bẩn bởi các sợi tơ. Không uống hoặc tái sử dụng nước ngưng tụ từ thiết bị.

anne.

Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc có thể gây ngộ độc nếu tiêu thụ. Nếu vô tình nuốt

phải, hãy tìm lời khuyên y tế. Để chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc xa tầm tay trẻ em.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Chất làm lạnh R290 trong thiết bị này thân thiện với môi trường như ng dễ cháy và có thể bắt lửa nếu tiếp xúc với ngọn lửa trần hoặc nguồn đánh lửa. Để ngọn lửa trần và nguồn đánh lửa tránh xa thiết bị

anne. 

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Nếu còn sót lại bất kỳ vật liệu nào trong bộ lọc xơ vải, chúng có thể bắt lửa trong quá trình sấy khô.

Vệ sinh bộ lọc xơ vải thường xuyên.

Các vật dễ cháy như bột lửa hoặc diêm có thể bắt lửa trong quá trình sấy khô. Lấy tất cả các

vật dễ cháy ra khỏi bất kỳ túi nào trong

giặt đồ trước khi sấy.

Quần áo chưa giặt tiếp xúc với dung môi, dầu, sáp, chất tẩy sáp, sơn, mỡ hoặc chất tẩy vết bẩn có thể bắt lửa khi đang sấy. Không cho quần áo vào thiết bị

này để sấy nếu quần áo

chưa được rửa sạch trước.

Xả sạch quần áo bằng nư ớc ấm và chất tẩy rửa trư ớc khi sấy trong máy. Không sử dụng thiết bị nếu đã sử dụng hóa chất công nghiệp để giặt quần áo trư ớc đó.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Nếu quá trình sấy bị gián đoạn sớm, đồ giặt sẽ không đư ợc làm mát đủ và có thể bắt lửa. Không ngắt chư ơng trình sấy sớm. Nếu quá trình sấy bị gián đoạn sớm, hãy lấy đồ giặt ra ngay lập tức và trải ra.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị thương!

Tắm phủ có thể vỡ nếu bạn đứng hoặc trèo lên thiết bị. Không đứng hoặc trèo lên thiết bị.

Thiết bị có thể bị lật nếu bạn ngồi lên hoặc dựa vào cửa đang mở. Không ngồi lên hoặc dựa vào cửa thiết bị. Không đặt bất kỳ vật gì lên cửa thiết bị.

Việc với tay vào trống khi nó vẫn đang quay có thể gây thương tích cho tay. Đợi cho trống dừng hẳn trư ớc khi với tay vào bên trong.

1.6 Vệ sinh và bảo dư ỡng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Không bao giờ thực hiện bất kỳ sửa đổi kỹ thuật nào đối với thiết bị hoặc đặc trư ơng.

Việc sửa chữa thiết bị chỉ nên đư ợc thực hiện bởi nhân viên chuyên môn đư ợc đào tạo. Chỉ sử dụng các bộ phận thay thế chính hãng khi sửa chữa thiết bị. Nếu dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải đư ợc thay thế lại bởi nhà sản xuất, Dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất hoặc một ngư ời có trình độ tư ơng đư ơng để tránh mọi rủi ro.

a An toàn

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật. Trừ khi vệ sinh, hãy rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước hoặc áp suất cao, ống mềm hoặc bình xịt để vệ sinh thiết bị.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Việc sử dụng các phụ tùng thay thế và phụ kiện không phải chính hãng là nguy hiểm.

Chỉ sử dụng các

phụ tùng thay thế và phụ kiện chính hãng của nhà sản xuất.
phụ kiện.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ ngộ độc!

Có thể thải ra khí độc nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi. Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi.

2 Ngăn ngừa vật liệu hư hại

CHÚ Ý!

Chức năng của thiết bị

có thể bị suy yếu nếu bạn sử dụng

lưu lượng nước xả vải, chất tẩy rửa, sản phẩm chăm sóc hoặc chất tẩy rửa không đúng đại lý.

Thực hiện theo khuyến cáo về liều dùng của nhà sản xuất.

Vượt quá khả năng tải tối đa sẽ làm suy yếu chức năng của ứng dụng. anne.

Quan sát khả năng tải tối đa cho từng chương trình và thực hiện không vượt quá

nó. "Chương trình", Trang 22

Chức năng của thiết bị có thể là

bị hỏng nếu thiết bị quá nóng.

Giữ lỗ thông gió mở

thiết bị sạch sẽ trong quá trình vận hành.

Đảm bảo khu vực được thông gió đầy đủ.

Các vật nhẹ như tóc và lông tơ có thể bị hút vào từ hệ thống thông gió mở trên thiết bị trong quá trình vận hành và làm suy yếu chức năng của thiết bị.

Giữ khu vực xung quanh thiết bị sạch sẽ trong quá trình vận hành.

Giữ các vật nhẹ tránh xa thiết bị.

Nếu bạn vận hành thiết bị mà không có bảo vệ xơ vải (ví dụ như bộ lọc xơ vải, bộ thu xơ vải, tấm lọc, v.v., tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị), hoặc nếu lớp bảo vệ lông tơ không đầy đủ hoặc bị lỗi, điều này có thể làm hỏng thiết bị.

Không vận hành thiết bị

không có lớp bảo vệ lông tơ, hoặc có lớp bảo vệ lông tơ bảo vệ không đầy đủ hoặc có khiếm khuyết.

Bọt và cao su xốp có thể bị biến dạng hoặc tan chảy trong quá trình sấy khô.

Không sấy quần áo có chứa bọt hoặc cao su xốp.

Các sản phẩm làm sạch không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc có tính mài mòn.

Không sử dụng các sản phẩm làm sạch có hàm lượng cồn cao.

Không sử dụng miếng cọ rửa cứng hoặc miếng bọt biển lau chùi.

Vệ sinh thiết bị mà không cần dùng bất cứ thứ gì như ngải cỏ và một miếng vải mềm, ẩm.

Loại bỏ hết cặn chất tẩy rửa, chất cặn phun hoặc các chất cặn khác ngay lập tức nếu chúng tiếp xúc với thiết bị.

3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Sắp xếp các thành phần riêng lẻ theo phân loại và vứt bỏ chúng riêng biệt.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, bạn thiết bị sẽ sử dụng ít điện năng hơn.

Vận hành thiết bị trong phòng thông gió tốt và duy trì thông gió mở trên thiết bị rõ ràng.

a Nếu trao đổi không khí bị cản trở, điều này sẽ kéo dài thời gian lưu trữ chương trình và làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.

en Cài đặt và kết nối

Vắt quần áo trong máy giặt trước khi sấy. Chế độ giặt Damper kéo dài thời gian giặt và tăng mức tiêu thụ năng lượng.

Quan sát khả năng tải tối đa của chương trình. "Chương trình", Trang 22 a Nếu vượt quá tải tối đa, thời lượng chương trình sẽ kéo dài và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng.

Sau khi sấy khô, hãy vệ sinh bộ lọc xơ vải

Trang 27. a Nếu bộ lọc xơ vải bị bẩn, luồng khí đi vào thiết bị sẽ giảm, thời gian chương trình kéo dài và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng.

Lau khô bộ lọc trong hệ thống lọc của bộ phận cơ sở Trang 29 thật kỹ sau khi vệ sinh. a

Nếu bộ lọc bị ẩm, điều này sẽ kéo dài thời gian chương trình và làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.

3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng Nếu bạn

không sử dụng thiết bị trong thời gian dài, thiết bị sẽ tự động chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Tất cả màn hình sẽ tắt và đèn Start Nachlegen sẽ nhấp nháy.

Chế độ tiết kiệm năng lượng sẽ kết thúc khi bạn sử dụng lại thiết bị.

4 Cài đặt và kết nối

4.1 Tháo dỡ thiết bị

CHÚ Ý!

Các vật thể còn lại trong lồng giặt không được thiết kế để vận hành cùng thiết bị có thể gây hư hỏng vật liệu và làm hỏng thiết bị.

Tháo những vật dụng này cùng với tất cả các phụ kiện đi kèm ra khỏi lồng giặt trước khi khởi động thiết bị.

1. Tháo bỏ mọi bao bì và sản phẩm che chắn hoàn toàn khỏi thiết bị. "Vứt bỏ bao bì",

Trang 11 2. Kiểm tra xem thiết bị có hư hỏng rõ ràng không.

3. Mở cửa.
4. Tháo bỏ mọi phụ kiện ra khỏi trống.
5. Đóng cửa lại.

4.2 Nội dung của gói hàng Sau khi mở tất

cả các bộ phận, hãy kiểm tra xem có bất kỳ hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển và tính đầy đủ của việc giao hàng không.

CHÚ Ý!

Nếu thiết bị được vận hành với các phụ kiện không đầy đủ hoặc bị lỗi, thiết bị có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể gây ra hư hỏng vật liệu hoặc hư hỏng cho thiết bị.

Không vận hành thiết bị với các phụ kiện không đầy đủ hoặc bị lỗi.

Thay thế các phụ kiện cần thiết trước khi vận hành thiết bị.

"Phụ kiện", Trang 25

Việc giao hàng bao gồm những nội dung sau:
Máy sấy quần áo
; Các giấy tờ kèm theo

4.3 Yêu cầu về vị trí lắp đặt

CHÚ Ý!

Nếu thiết bị bị nghiêng một góc lớn hơn 40°, nư ớc còn lại có thể rò rỉ ra khỏi thiết bị và gây ra thiệt hại về vật chất.

Nghiêng thiết bị một cách cẩn thận.
Vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng.

Nếu còn nư ớc trong thiết bị đóng băng, điều này có thể gây ra thiệt hại cho thiết bị.

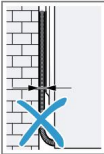
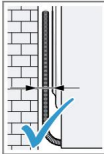
Không lắp đặt hoặc vận hành thiết bị này ở bất kỳ nơi nào có khả năng xảy ra sự ơng giá hoặc ngoài trời.

Nếu thiết bị đư ợc vận hành ngay sau khi vận chuyển, chất làm lạnh có trong thiết bị có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

Ngay sau khi vận chuyển thiết bị, để nó nghỉ ngơi trong hai giờ trước khi đư a vào vận hành.

Vị trí lắp đặt	Yêu cầu
Trên sàn nhà	Đặt thiết bị trên một nơi sạch sẽ, bằng phẳng và vững chắc bề mặt. Căn chỉnh thiết bị
Trang 14.	

Cài đặt và kết nối en

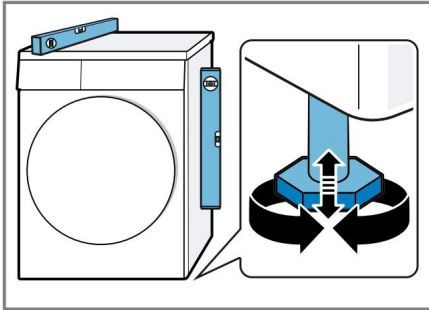
Vị trí lắp đặt	Yêu cầu
Trong máy giặt sấy	Chỉ sử dụng kết nối ban đầu thiết lập từ nhà sản xuất máy sấy khi thiết lập thiết bị này trong máy giặt sấy chồng lên nhau.
chồng lên nhau	Bộ kết nối có thể kéo ra mặt bàn làm việc
	Trang 25
	Bộ kết nối
	Trang 25
	Thiết bị này chỉ phải là xếp chồng lên nhau trên một máy giặt từ cùng một nhà sản xuất.
	Độ sâu và chiều rộng của thiết bị này phải tương ứng với kích thước của máy giặt.
	Không đặt máy giặt sấy xếp chồng lên nhau trên một nền tảng.
Chống lại một bức tường	Đừng bẫy ống và điện dây giữa tư ơng và các thiết bị.
	

en Cài đặt và kết nối

4.4 Căn chỉnh thiết bị

Để giảm rung động và tiếng ồn, hãy căn chỉnh thiết bị cho đúng.

Để căn chỉnh thiết bị, hãy xoay chân thiết bị. Kiểm tra xem thiết bị có cân bằng không bằng cách sử dụng ống thủy.



Tất cả các chân của thiết bị phải đứng vững chắc trên mặt đất.

4.5 Kết nối thiết bị đến nguồn cung cấp điện

1. Cắm phích cắm điện của dây nguồn thiết bị vào ổ cắm gần đó.

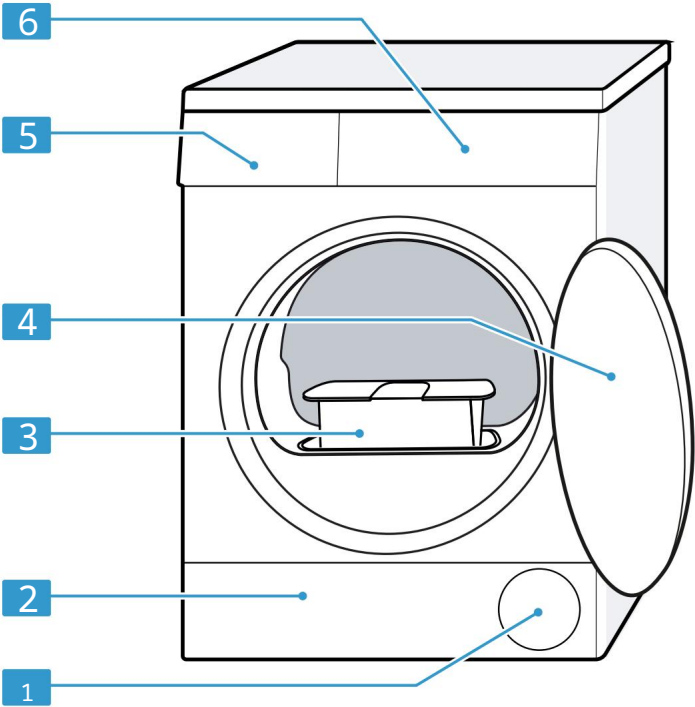
Chi tiết kết nối của thiết bị có thể được tìm thấy trong Dữ liệu kỹ thuật Trang 45.

2. Kiểm tra phích cắm điện đã được cắm vào chưa đúng cách.

5 Làm quen với thiết bị của bạn

5.1 Thiết bị Bạn có

thể tìm thấy thông tin tổng quan về các bộ phận của thiết bị tại đây.



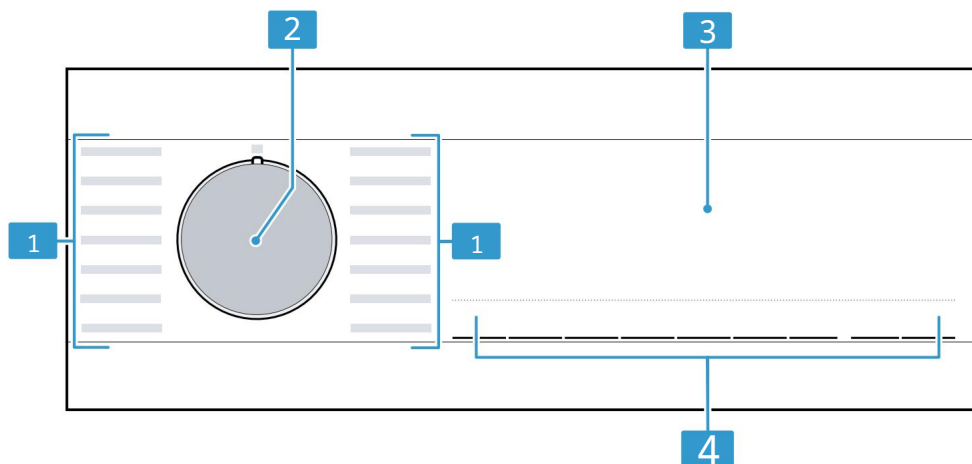
Ở một số mẫu sản phẩm, các chi tiết cụ thể như màu sắc và hình dạng có thể khác so với hình ảnh.

1	Cửa thông gió	4	Cửa
2	Nắp bảo trì trên bộ phận cơ sở Trang 33	5	Bình ngưng tụ Trang 30
3	Bộ lọc xơ Trang 27	6	Bảng điều khiển Trang 16

en Làm quen với thiết bị của bạn

5.2 Bảng điều khiển

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để cấu hình mọi chức năng của thiết bị và để biết thông tin về trạng thái hoạt động.



1 Chương trình Trang 22

2 Bộ chọn chương trình
Trang 26

3 Hiển thị Trang 17

4 Nút Trang 19

6 Hiện thị

Màn hình hiển thị các cài đặt hiện tại, tùy chọn hoặc thông tin có liên quan.



Hiện thị	Sự miêu tả
0:40 ¹	Thời lượng chương trình dự kiến hoặc thời gian còn lại của chương trình tính bằng giờ và phút.
1:25	Chương trình có thời gian được thiết lập. "Chương trình có thời gian", Trang 23
8.0 ¹	Khuyến nghị về khả năng chịu tải tối đa cho chương trình được chọn theo kg.
+ 0:45 ¹	Thời gian kết thúc chương trình "Nút", Trang 21
	Đèn sáng: Khóa an toàn cho trẻ em đã được kích hoạt. ; Nhấp nháy: Khóa an toàn cho trẻ em đã được kích hoạt và thiết bị đã được vận hành. "Đang hủy kích hoạt khóa an toàn cho trẻ em", Trang 32
	Bắt đầu, hủy bỏ hoặc tạm dừng Đèn sáng: Chương trình đang chạy và có thể hủy hoặc tạm dừng. Đèn nháy: Chương trình có thể được bắt đầu hoặc tiếp tục.
	Mức độ khô được kích hoạt. "Nút", Trang 20
	Mức độ khô được kích hoạt. "Nút", Trang 20

¹ Ví dụ

trên màn hình

Trưng bày	Sự miêu tả
	Mức độ khô được kích hoạt. "Nút", Trang 19
+1 +2 +3	Mức độ khô được điều chỉnh được kích hoạt. "Mức độ khô", Trang 31
	Chức năng giảm nếp nhăn được kích hoạt. "Nút", Trang 20
	Chế độ sấy nhẹ được kích hoạt cho các loại vải mỏng manh. "Nút", Trang 20
 4kg	Nửa tải được kích hoạt. "Nút", Trang 21
	Chế độ sấy khô êm ái không có tín hiệu âm thanh được kích hoạt. "Nút", Trang 21
	Đổ hết nước ngưng tụ và lắp vào bình chứa. "Đổ hết nước ngưng tụ", Trang 30
	Làm sạch bộ lọc xơ vải. "Làm sạch bộ lọc xơ vải", Trang 27 Vệ sinh hệ thống lọc trên bộ phận cơ sở. "Vệ sinh hệ thống lọc trên bộ phận cơ sở", Trang 29
	Vệ sinh hệ thống lọc trên bộ phận cơ sở. "Vệ sinh hệ thống lọc trên bộ phận cơ sở", Trang 29
Nóng	Quá trình làm mát làm mát đồ giặt trong vài phút trong khi trống đang quay, để tránh làm hỏng giặt. Quá trình làm mát có thể được hủy bỏ bằng cách mở cửa. Lưu ý: Không thay đổi chương trình đã cài đặt.
	Trạng thái chương trình: Đang sấy
	Trạng thái chương trình: Mức độ khô khô của sắt
	Trạng thái chương trình: Tủ khô Mức độ khô
	Trạng thái chương trình: Chức năng giảm nhăn
	Trạng thái chương trình: Tạm dừng
Kết thúc	Trạng thái chương trình: Chương trình kết thúc
¹ Ví dụ	

7 Nút

Dưới đây là tổng quan về các nút và tùy chọn cài đặt của chúng.

Cái nút	Lựa chọn	Sự miêu tả
Bắt đầu nạp lại	Bắt đầu Hủy bỏ Tạm dừng	Bắt đầu, hủy bỏ hoặc tạm dừng chương trình.
 3 giây	Kích hoạt ; Vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt khóa an toàn cho trẻ em. Vô hiệu hóa bằng điều khiển để ngăn chặn không mong muốn hoặc hoạt động ngẫu nhiên. Nếu khóa an toàn cho trẻ em là đã được kích hoạt và thiết bị đã được chuyển đổi tắt, khóa an toàn cho trẻ em vẫn được kích hoạt. "Khóa chống trẻ em", Trang 32
tủ khô+	; tủ khô+ ; +1 ; +2 ; +3	; Việc chọn schrank- trocken+ sẽ kích hoạt mức độ khô. Mức độ khô định nghĩa độ ẩm hoặc giặt khô là sau chương trình kết thúc. "Mức độ khô", Trang 31 Mức độ khô có thể được điều chỉnh bằng cách chọn +1, +2 hoặc +3. "Điều chỉnh mức độ khô", Trang 32

trong Nút

Tử nút	Lựa chọn	Sự miêu tả
khô	i tử khô i +1 i +2 i +3	i Lựa chọn schrank-trocken kích hoạt mức độ khô. Mức độ khô định nghĩa độ ẩm hoặc giặt khô là sau chương trình kết thúc. "Mức độ khô", Trang 31 Mức độ khô có thể được điều chỉnh bằng cách chọn +1, +2 hoặc +3. "Điều chỉnh mức độ khô", Trang 32
sắt khô	i ủi khô i +1 i +2 i +3	Chọn sắt khô kích hoạt mức độ khô. Mức độ khô định nghĩa độ ẩm hoặc giặt khô là sau chương trình kết thúc. "Mức độ khô", Trang 31 Mức độ khô có thể được điều chỉnh bằng cách chọn +1, +2 hoặc +3. "Điều chỉnh mức độ khô", Trang 32
Bảo vệ nếp nhăn	Kích hoạt i Vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng giảm nhăn. Một khi chương trình đã kết thúc, tiếng trống di chuyển đồ giặt ở khoảng thời gian đều đặn cho 120 phút để ngăn chặn nhăn.
Làm khô nhẹ nhàng	Kích hoạt i Vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt sấy khô nhẹ nhàng. Nhiệt độ được giảm xuống đối với các loại vải mỏng manh, ví dụ như polyacrylic hoặc đàn hồi. Thời lượng chương trình được mở rộng.

Cái nút	Lựa chọn	Sự miêu tả
Hoàn thành trong	Thời gian kết thúc chương trình Thời lượng chương trình	Thiết lập chương trình thời gian kết thúc. Thời lượng chương trình đã được bao gồm trong số giờ quy định. Một khi chương trình đã bắt đầu, thời lượng chương trình là được hiển thị. Thiết lập chương trình thời lượng cho các chương trình có thời gian. "Các chương trình có thời gian", Trang 23
Tín hiệu 	Kích hoạt Vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt tín hiệu vận hành và tín hiệu thông tin.
Nửa tải	Kích hoạt Vô hiệu hóa	Làm khô từng mặt hàng riêng lẻ giặt là hoặc những mẻ nhỏ giặt ủi.

trong Chương trình

8 Chương trình

Bạn có thể sấy khô vải bằng chương trình tự động hoặc chương trình hẹn giờ.

8.1 Chương trình tự động

Các chương trình tự động là các chương trình trong đó có cảm biến độ ẩm đo độ ẩm còn lại trong giặt ủi trong chu trình sấy. chương trình chỉ kết thúc khi đã thiết lập đặt đến mức độ khô. Mỗi chương trình tự động có một mức độ khô Trang 31. Mức độ khô xác định mức độ khô hoặc ẩm giặt là sau chương trình kết thúc.

Mẹo
Chọn mức độ khô theo theo loại vải hoặc mong muốn kết quả sấy khô. "Mức độ khô", Trang 31
Nhấn chăm sóc đồ giặt cung cấp bạn với thông tin bổ sung về việc lựa chọn chương trình.

Chương trình	Sự miêu tả	Tải trọng tối đa (kg)
Bông	Vải khô bền, chịu nhiệt làm bằng cotton hoặc vải lanh.	8.0
Bông sinh thái 	Vải khô bền, chịu nhiệt làm bằng cotton hoặc vải lanh. Chương trình tiết kiệm năng lượng.	8.0
Dễ chăm sóc	Các vật dụng khô làm bằng vật liệu tổng hợp hoặc vải pha trộn.	3,5
Nhanh/Trộn	Các mặt hàng khô làm từ cotton và chất tổng hợp.	3.0
khăn trải giường	Làm khô vỏ chăn, vỏ gối và ga trải giường làm bằng cotton. Lưu ý: Chuyển động của trống được tối ưu hóa để sấy khô những món đồ giặt lớn.	3,5
Dry	Đồ lót mỏng manh khô làm bằng ren, vải Ly-cra, vải satin hoặc vải pha.	2.0
Vệ sinh	Vải khô bền, chịu nhiệt làm bằng cotton hoặc vải lanh. Lưu ý: Đặc biệt phù hợp với yêu cầu vệ sinh nghiêm ngặt.	4.0
Ngoài trời	Quần áo khô chống thấm nước và mặc ngoài trời với lớp phủ màng và vải chống thấm nước.	1,5

Chương trình	Mô tả	Tải trọng tối đa (kg)
Cái gối	Gối khô nhồi lông vũ hoặc sợi tổng hợp sợi. Lưu ý: Sau khi chương trình kết thúc, lắc gối để phân phối bông nhồi và loại bỏ mọi hơi ẩm.	Một cái gối
Áo sơ mi/Kinh doanh	Thích hợp cho áo sơ mi và áo cánh làm bằng vải cotton, vải lanh, vải tổng hợp hoặc vải pha trộn. Lưu ý: Để có kết quả sấy khô tối ưu, hãy sấy khô tối đa 5 áo sơ mi hoặc 5 áo cánh tại cùng lúc. Sau khi quần áo khô, hãy ủi hoặc treo nó lên. Độ ẩm còn lại sau đó được phân phối đều.	1,5
Siêu 40'	Các mặt hàng khô làm bằng chất tổng hợp và nhẹ bông.	2.0
Khăn tắm	Khăn khô bền, chịu nhiệt và áo choàng tắm làm bằng cotton hoặc lanh.	6.0

8.2 Chương trình có tính giờ

Chương trình có thời gian là chương trình có chương trình được xác định hoặc có thể điều chỉnh thời gian. Chương trình kết thúc khi thời gian này đã trôi qua, ngay cả khi giặt vẫn chưa khô, ví dụ. Các chương trình hẹn giờ phù hợp để sấy khô từng cá nhân đồ giặt hoặc vải mỏng.

Mẹo: Nhấn hướng dẫn giặt là cung cấp cho bạn thông tin bổ sung về việc lựa chọn chương trình giặt.

Chương trình	Mô tả	Tải trọng tối đa (kg)
Hoàn thiện bằng len	Các mặt hàng có thể giặt bằng máy khô được làm bằng len hoặc có chứa len. Lưu ý: Quần áo sẽ trở nên tươi xộp hơn nhưng không khô. Lấy đồ giặt ra sau khi chương trình đã hoàn tất xong và để khô.	0,5
 Ấm	Làm khô tất cả các loại vải ngoại trừ len và lụa. Thích hợp cho khô trước hoặc hơi ẩm giặt và sấy khô nhiều lớp, đồ giặt dày.	3.0

trong Chương trình

Chương trình	Mô tả	Tải trọng tối đa (kg)
	Lưu ý: Chương trình này phù hợp để sấy khô bằng giỏ len. Nếu bạn đang sử dụng giỏ len, bạn có thể cũng làm khô vải làm từ len bằng cách sử dụng chương trình này.	

9 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện gốc. Những thứ này có
được thực hiện đặc biệt cho ứng dụng của bạn
anne.

Lưu ý: Một số phụ kiện có sẵn màu khác.

Liên hệ "Dịch vụ khách hàng",

Trang 42.

	Sử	Số đơn hàng
Bộ kết nối	dụng Để tiết kiệm không gian, xếp chồng thiết bị trên một phù hợp máy giặt của cùng chiều rộng và chiều sâu và đó là từ cùng một nhà sản xuất.	WZ27410
Bộ kết nối với mặt bàn kéo ra	Để tiết kiệm không gian, hãy xếp chồng thiết bị trên một phù hợp máy giặt của cùng chiều rộng và chiều sâu và đó là từ cùng một nhà sản xuất. Mặt bàn kéo ra làm cho nó dễ dàng hơn để tải và dỡ bỏ ứng dụng anne.	WZ27400
Giỏ len	Cá nhân khô hoặc không khí đồ len, đồ thể thao giày dép và đồ chơi mềm.	WZ20600
Nhà phân phối Y	Kết nối ống thoát nước ống của một thiết bị bổ sung vào cùng một đầu ra xi phông.	15000490
Ống thoát nước	Xả hết nước ngưng tụ dư thừa trực tiếp vào hệ thống nước thải, mà không cần phải thư ờng xuyên đổ hết nước ngưng tụ trong bình chứa.	WZ20160
Lọc thực phẩm	Phụ tùng để bảo vệ chống lại lông tơ cho cơ sở hệ thống lọc của máy.	12022801

en Giặt ủi

	Sử	Số đơn hàng
Nền tảng	dụng Lắp đặt thiết bị ở độ cao phù hợp để có thể dễ dàng cho vào và tháo ra.	WZDP20D

10 Giặt ủi

10.1 Chuẩn bị giặt giữ

CHÚ Ý!

Các vật dụng còn sót lại trong máy giặt có thể làm hỏng quần áo và lồng giặt. Lấy hết các vật dụng ra khỏi túi đựng quần áo trước khi sử dụng máy.

Lưu ý

Thiết bị và vải sẽ được bảo vệ khi bạn chuẩn bị giặt quần áo.

Chải sạch cát và đất ; Phán

Loại quần áo theo màu sắc và chất liệu vải và tuân thủ nhãn hướng dẫn chăm sóc ; Đóng tất cả các

khóa kéo, khóa dán, móc và mắt ; Tháo phụ kiện rèm cửa và dây chì ; Cho quần áo chưa gấp vào máy giặt

cái trống

Vắt quần áo trước khi sấy

Làm khô các mặt hàng len, giày thể thao và đồ chơi mềm trong giỏ len

11 Hoạt động cơ bản

11.1 Bật ứng dụng anne

Yêu cầu: Thiết bị đã được lắp đặt và kết nối đúng cách. "Lắp đặt và kết nối", Trang 12

Xoay bộ chọn chương trình đến một chương trình.

Lưu ý: Đèn trong lồng giặt sẽ tự động tắt.

11.2 Thiết lập chương trình

1. Xoay bộ chọn chương trình và cài đặt chương trình cần thiết. "Chương trình", Trang 22 2. Nếu cần, hãy điều chỉnh cài đặt chương trình. Trang 26

11.3 Điều chỉnh cài đặt chương trình

Tùy thuộc vào chương trình và tiến trình của chương trình, bạn có thể điều chỉnh hoặc kích hoạt/hủy kích hoạt cài đặt.

Yêu cầu: Một chương trình được thiết lập. "Thiết lập chương trình", Trang 26 Điều chỉnh cài đặt chương trình. "Nút", Trang 19

Lưu ý: Cài đặt chương trình không được lưu vĩnh viễn cho chương trình.

11.4 Tải đồ giặt

Lưu ý: Để tránh bị nhân, hãy lưu ý tải trọng tối đa cho các chương trình. "Chương trình", Trang 22 Yêu cầu ; Đồ giặt

được chuẩn bị và phân loại ted.

"Giặt ủi", Trang 26

Cái trống rỗng.

1. Mở cửa.
2. Cho quần áo vào lồng giặt.
3. Đóng cửa lại.

Đảm bảo không có quần áo nào bị kẹt ở cửa.

11.5 Bắt đầu chương trình Yêu cầu: Một chương trình đã được thiết lập. "Thiết lập chương trình", Trang 26 Nhấn Bắt đầu Hủy. a Màn

hình hiển thị thời lượng chương trình hoặc thời gian kết thúc chương trình.

a Sau khi chương trình kết thúc, màn hình hiển thị: "Kết thúc".

Lưu ý: Nếu "Nóng" xuất hiện, thiết bị sẽ làm mát đồ giặt.

Khi biểu tượng "Nóng" tắt, quần áo đã nguội.

11.6 Thêm đồ giặt Sau khi chương

trình bắt đầu, bạn có thể thêm hoặc lấy đồ giặt ra bất cứ lúc nào.

1. Nhấn Bắt đầu để nạp lại.

Quá trình làm mát bắt đầu tự động sau khoảng 30 giây và làm mát quần áo giặt khô trong khi lồng giặt đang quay. Nếu bạn muốn tránh hoặc hủy quá trình làm mát, hãy mở cửa. "Hiển thị", Trang 18 2. Mở cửa.

3. Thêm hoặc bớt đồ giặt.
4. Đóng cửa lại.

5. Nhấn Bắt đầu để nạp lại.

11.7 Hủy chương trình 1. Nhấn Bắt đầu.

2. Mở cửa.

3. Lấy quần áo ra. Trang 27

11.8 Lấy quần áo ra khỏi máy giặt

1. Mở cửa máy.
2. Lấy quần áo ra khỏi lồng giặt.

11.9 Tắt ứng dụng anne

Xoay nút chọn chương trình về vị trí 0.

11.10 Bộ lọc xơ vải

Trong quá trình sấy, xơ vải từ quần áo được thu thập trong bộ lọc xơ vải. Bộ lọc xơ vải bảo vệ thiết bị khỏi xơ vải.

Vệ sinh bộ lọc xơ vải Nếu chương trình sấy đã hoàn tất hoặc màn hình hiển thị thông báo khi thiết bị đang hoạt động, hãy vệ sinh bộ lọc xơ vải.

Lưu ý: Nếu bạn không vệ sinh thiết bị theo đúng hướng dẫn, chức năng của thiết bị có thể bị suy giảm.

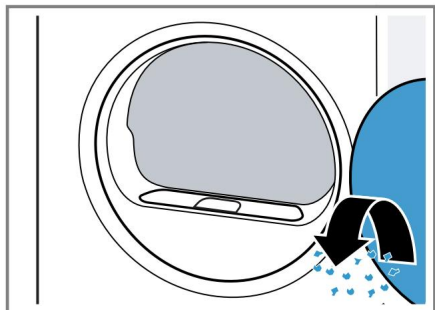
Yêu cầu ; Màn hình hiển thị thông tin sau khi sấy khô: "Kết thúc"

; hoặc màn hình hiển thị thông tin sau trong quá trình hoạt động: . 

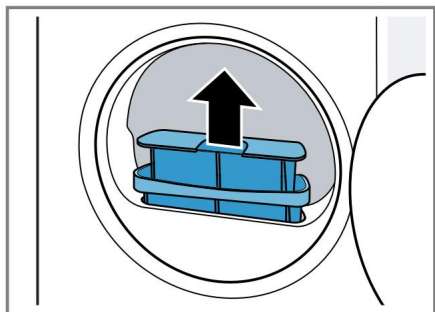
1. Mở cửa.

en Hoạt động cơ bản

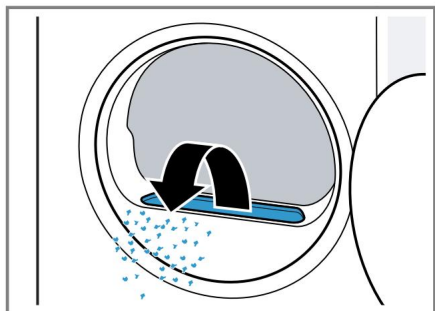
2. Loại bỏ xơ vải trên cửa.



3. Tháo bộ lọc xơ vải gồm hai phần.

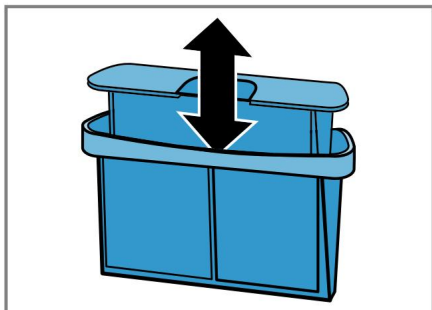


4. Loại bỏ phần xơ vải ở phần lõm.

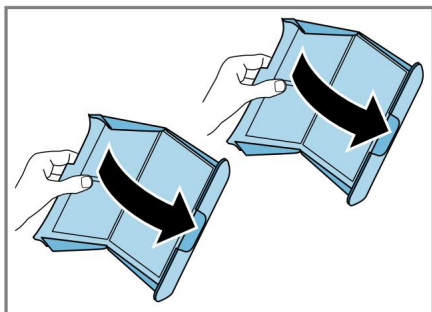


Đảm bảo không có xơ vải nào rơi vào ống dẫn khí.

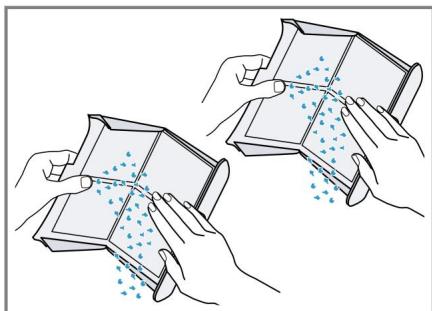
5. Ngắt kết nối bộ lọc xơ vải hai phần.



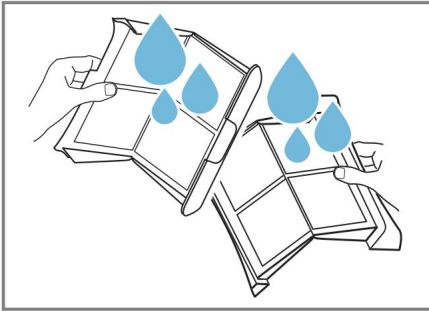
6. Mở hai bộ lọc xơ vải.



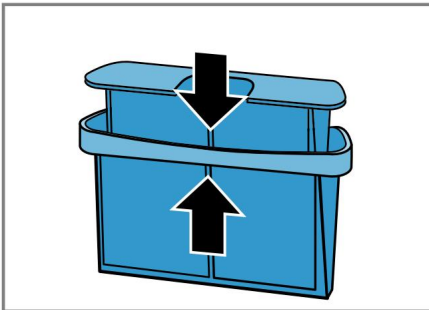
7. Loại bỏ phần xơ.



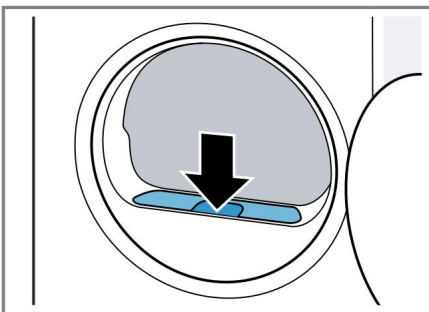
8. Rửa sạch hai bộ lọc xơ vải dư dôi vòl nước ấm đang chảy, sau đó lau khô.



9. Đóng hai bộ lọc xơ vải lại và lắp chúng lại với nhau.



10. Lắp bộ lọc xơ vải hai phần vào.



11. Đóng cửa lại.

11.11 Hệ thống lọc trên bộ phận cơ sở

Trong quá trình sấy, xơ vải từ quần áo dư ợc thu thập trong hệ thống lọc của bộ phận cơ sở. Hệ thống lọc bảo vệ thiết bị khỏi xơ vải.

Vệ sinh hệ thống lọc trên để Nếu màn hình hiển thị thông

báo khi thiết bị đang hoạt động, hãy vệ sinh hệ thống lọc của đế.

Lưu ý

Bạn có thể vệ sinh hệ thống lọc thư ờng xuyên ngay cả khi không có thông báo nào hiển thị trên màn hình.

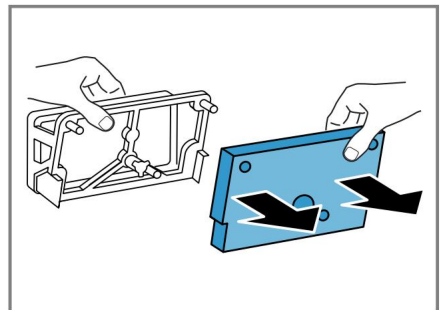
Không cần thiết phải vệ sinh sau mỗi lần sấy.

Nếu bạn không vệ sinh thiết bị theo đúng hướng dẫn, chức năng của thiết bị có thể bị suy giảm.

Yêu cầu: Màn hình hiển thị những thông tin sau trong quá trình hoạt động: . 

1. Vệ sinh bộ lọc xơ vải Trang 27.

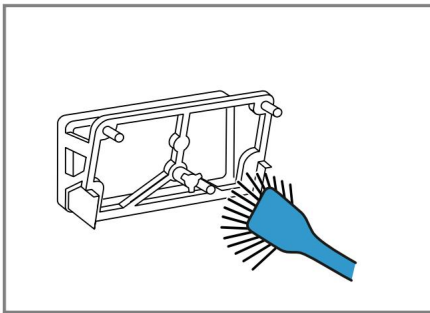
2. Mở bộ phận cơ sở. Trang 33 3. Cần thận tháo tấm lọc ra khỏi bộ giữ.



Đảm bảo không làm biến dạng hoặc làm hỏng tấm lọc.

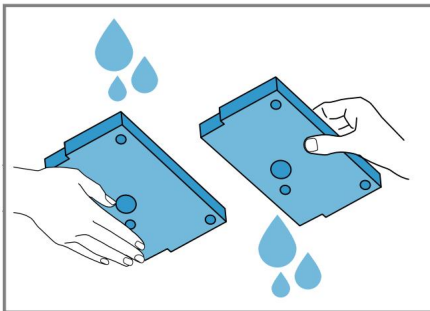
en Hoạt động cơ bản

4. Sử dụng bàn chải mềm để vệ sinh nhiệt nắp bộ trao đổi nhiệt.



Đảm bảo loại bỏ hết bụi bẩn khỏi lớp niêm phong.

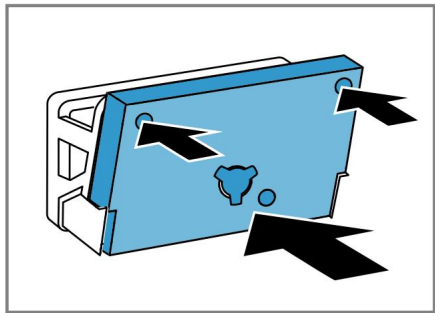
5. Rửa sạch tấm lọc dư ở vòi nước ấm đang chảy và dùng tay bóp sạch.



Bạn có thể loại bỏ vết bẩn cứng đầu một cách cẩn thận bằng máy hút bụi.
Không vệ sinh tấm lọc bằng các sản phẩm tẩy rửa.

6. Đẩy tấm lọc vào bộ phận giữ.

Hướng dẫn lắp đặt



Đảm bảo rằng tấm lọc đã được làm sạch không bị biến dạng, hư hỏng hoặc bị đảo ngược khi bạn đẩy nó vào bộ phận giữ.

Lưu ý: Bạn có thể đặt mua tấm lọc Trang 25 làm phụ tùng thay thế từ bộ phận dịch vụ khách hàng.

7. Đóng bộ phận cơ sở. Trang 36

11.12 Bình ngưng tụ

Nước ngưng tụ hình thành trong thiết bị khi sấy quần áo sẽ được thu gom theo mặc định vào hộp đựng nước ngưng tụ.

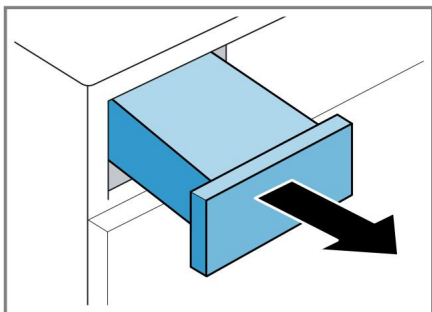
Đổ hết nước ngưng tụ trong hộp chứa
Nếu chưa

trình sấy đã kết thúc hoặc màn hình hiển thị thông báo khi thiết bị đang hoạt động, hãy đổ hết nước ngưng tụ trong hộp chứa.

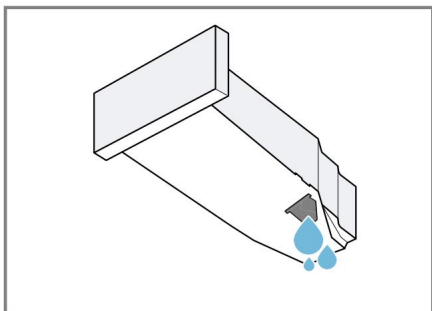
Yêu cầu ; Màn hình
hiển thị thông tin sau khi sấy khô: "Kết thúc"

; hoặc màn hình hiển thị thông tin sau trong quá trình hoạt động: . 

1. Kéo hộp đựng nước ngưng tự ra, giữ cho nó cân bằng.



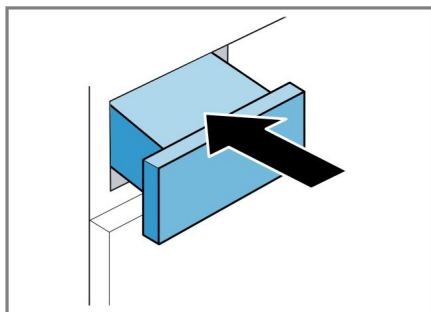
2. Đổ hết nước ngưng tụ trong bình chứa.



Đảm bảo rằng bạn lắp hộp chứa nước ngưng tụ trước khi vận hành thiết bị. "Lắp hộp chứa nước ngưng tụ", Trang 31

Chèn ngưng tụ thùng chứa

Đẩy bình ngưng tụ trong phạm vi có thể.



12 Mức độ khô

Mỗi chương trình tự động có một mức độ khô được chỉ định. Độ khô mức độ xác định mức độ khô hay ẩm của bạn giặt là sau khi chương trình kết thúc.

Khô mức độ	Sự miêu tả
tủ khô trong+	Đối với nhiều lớp, đồ giặt dày không dễ khô.
tủ-Dành cho bình thư ờng, đơn-khô	quần áo giặt nhiều lớp.
Sấy khô bằng bàn là	Dành cho đồ giặt thông thư ờng, một lớp. Đồ giặt vẫn còn hơi ẩm sau chương trình kết thúc. Để ngăn chặn nhăn sau khi sấy khô, ủi đồ giặt hoặc treo nó lên.

và khóa an toàn cho trẻ em

12.1 Thay đổi mức độ khô

Đối với một số chương trình tự động, bạn có thể thay đổi mức độ khô để quần áo khô hơn hoặc ẩm hơn.

- 1. Cài đặt chương trình tự động. Trang 22 a Màn hình

hiển thị mức độ khô đã chỉ định.

- 2. Nhấn cho đến khi tủ khô, tủ khô+ hoặc sấy khô bằng bàn là. a Màn hình hiển thị , + hoặc .

12.2 Điều chỉnh mức độ khô

Nếu quần áo quá ẩm sau khi được sấy khô đến mức độ khô nhất định, bạn có thể điều chỉnh mức độ khô đó.

- 1. Cài đặt chương trình tự động. Trang 22 a Màn hình

hiển thị mức độ khô đã chỉ định.

- 2. Nhấn cho đến khi tủ khô, tủ khô+ hoặc sấy khô bằng bàn là.
- 3. Nhấn lại mục tiêu sấy đã đặt để điều chỉnh mức độ khô. Màn hình hiển thị "+1", "+2" hoặc "+3".

13 Khóa an toàn cho trẻ em

Bảo vệ thiết bị của bạn khỏi việc bị vận hành ngoài ý muốn bằng các nút điều khiển.

13.1 Kích hoạt khóa an toàn cho trẻ em

Nhấn cả hai nút 3 giây trong khoảng ba giây. Màn hình hiển thị .



a Các bộ phận điều khiển bị khóa. a Khóa an toàn trẻ em vẫn hoạt động ngay cả sau khi thiết bị đã tắt và trong trường hợp mất điện.

13.2 Tắt chức năng khóa an toàn cho trẻ em

Yêu cầu: Để tắt

chức năng khóa an toàn cho trẻ em, thiết bị phải được bật.

Nhấn cả hai nút 3 giây trong khoảng ba giây.

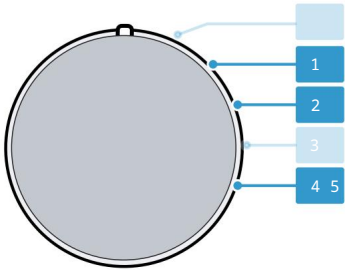
Để chương trình đang chạy không bị hủy, bộ chọn chương trình phải được đặt ở chương trình ban đầu. sẽ tắt trên màn hình.

NOT: 

14 Thiết lập cơ bản

Bạn có thể cấu hình các cài đặt cơ bản cho thiết bị để đáp ứng nhu cầu của mình.

14.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản



Bộ chọn chương trình với các vị trí chương trình

2 Cài đặt âm lượng của tín hiệu ở cuối chương trình: 0 (tắt) đến 4 (rất to)

3 Cài đặt âm lượng của tín hiệu phát ra khi nhấn các nút: 0 (tắt) đến 4 (rất to)

5 Hiện thị số lượng đã bắt đầu chương trình.

14.2 Thay đổi các thiết lập cơ bản

1. Đặt bộ chọn chương trình về vị trí 1. Trang 32 2. Nhấn

bügeltrocken và đồng thời xoay bộ chọn chương trình về vị trí 2. a Màn hình hiển thị giá trị hiện tại.

3. Sử dụng bộ chọn chương trình để chọn cài đặt cơ bản cần thiết. Trang 32 4. Để thay đổi giá trị,

nhấn Fertig
TRONG .

5. Để lưu thay đổi, hãy tắt thiết bị.

15 Vệ sinh và bảo dưỡng

Để thiết bị của bạn hoạt động hiệu quả trong thời gian dài, điều quan trọng là phải vệ sinh và bảo dưỡng cẩn thận.

15.1 Đơn vị cơ sở

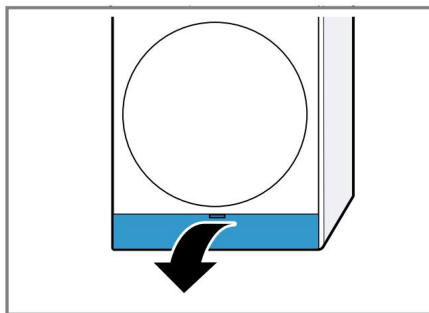
Bộ phận cơ sở là khu vực dễ tiếp cận ở phía dưới cùng của thiết bị, nơi bạn sẽ tìm thấy bộ trao đổi nhiệt.

Mở bộ phận cơ sở Yêu cầu Thiết

bị đã nguội trong
30 phút.

Cửa thiết bị đã đóng .

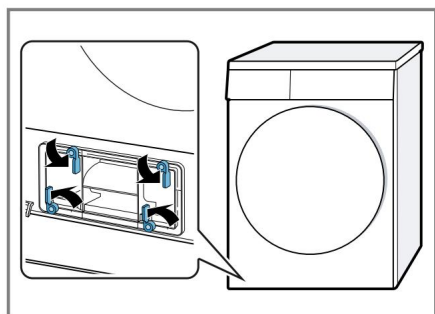
1. Mở nắp bảo trì.



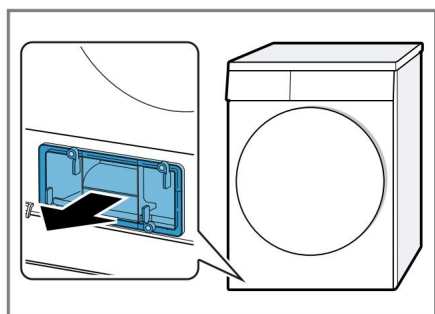
Nếu bạn đặt một miếng vải bên dưới nắp bảo trì, bạn có thể hứng phần nước còn lại từ bộ phận đế.

en Vệ sinh và bảo dưỡng

2. Mở cửa gập của nắp bộ trao đổi nhiệt.



3. Kéo nắp bộ trao đổi nhiệt ra bằng tay cầm.



Vệ sinh bộ phận để Bạn có thể

loại bỏ mọi bụi bẩn có thể nhìn thấy ở bộ phận để.



THẬN TRỌNG

Có nguy cơ bị cắt!

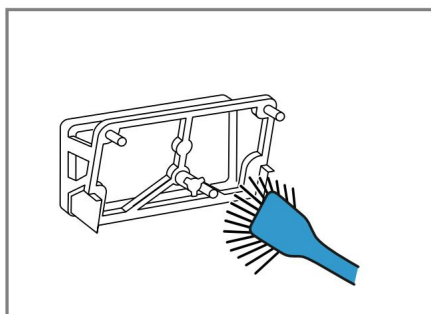
Chạm vào các cạnh sắc trên bộ trao đổi nhiệt

có thể gây ra vết cắt. Không chạm

vào các cánh tản nhiệt trên bộ trao đổi nhiệt.

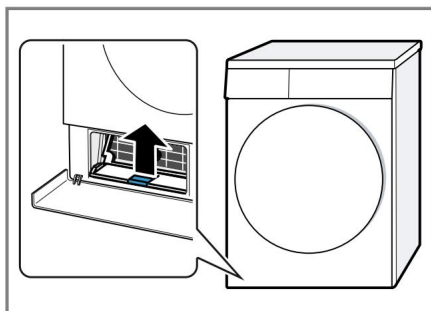
1. Mở bộ phận cơ sở Trang 33.

2. Sử dụng bàn chải mềm để vệ sinh nhiệt
nắp bộ trao đổi nhiệt.

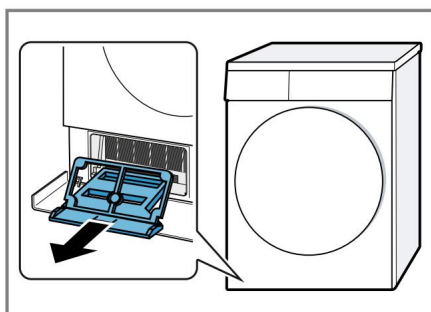


Đảm bảo loại bỏ hết bụi bẩn khỏi lớp niêm
phong.

3. Nâng nhẹ phần giữa của miếng chèn.

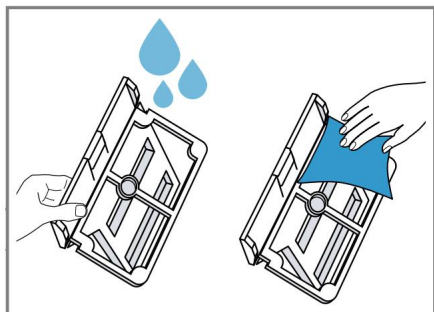


4. Kéo miếng chèn ra theo chiều ngang.

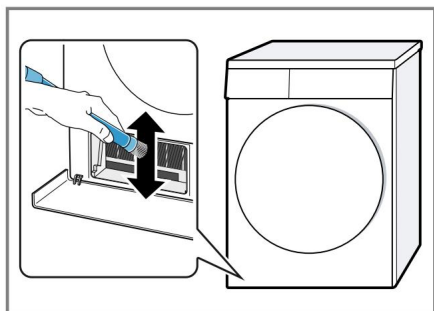


Vệ sinh và bảo dưỡng en

5. Rửa sạch miếng chèn dư ở vòi nư ớc đang chảy và lau khô.

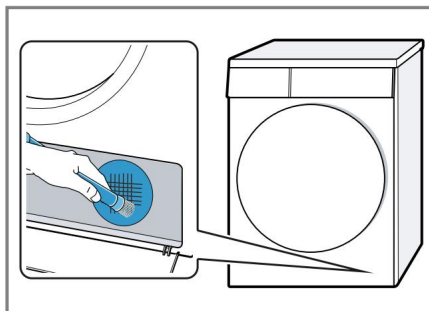


6. Vệ sinh cẩn thận các cánh tản nhiệt trên bộ trao đổi nhiệt bằng máy hút bụi và chổi chuyên dụng.



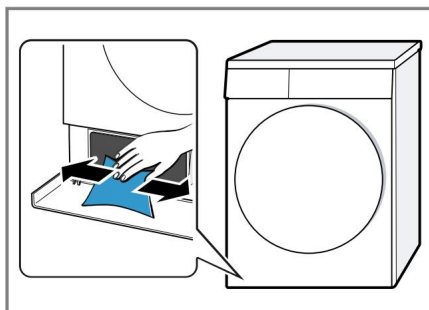
Đảm bảo hút bụi các cánh tản nhiệt từ trên xuống dư ới để chúng không bị biến dạng hoặc hư hỏng.

7. Vệ sinh cẩn thận dư ới hút gió có máy hút bụi và chổi đi kèm.

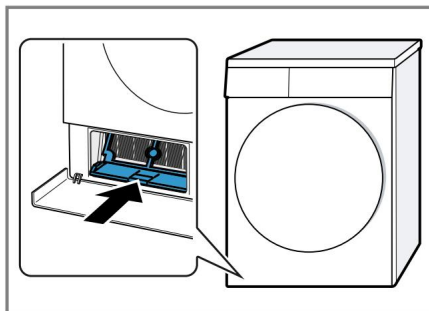


Khi làm như vậy, hãy đảm bảo không làm biến dạng hoặc làm hỏng dư ới tản nhiệt.

8. Lau sạch lỗ thông hơi bằng vải mềm, ẩm.



9. Đẩy miếng chèn theo chiều ngang cho đến khi khớp vào đúng vị trí.

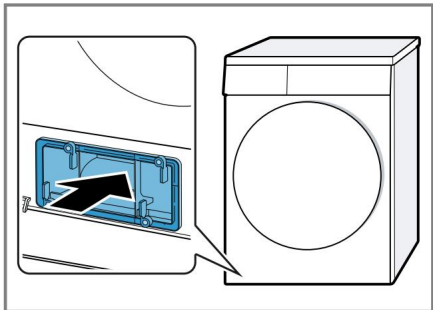


10. Đóng bộ phận cơ sở Trang 36.

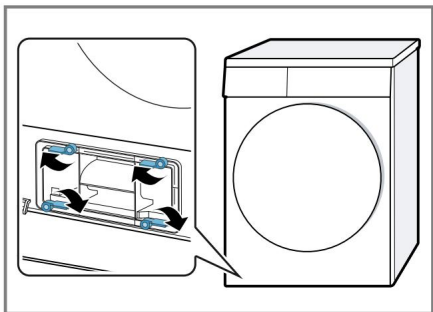
en Vệ sinh và bảo dưỡng

Đóng bộ phận cơ sở Yêu cầu: Bộ

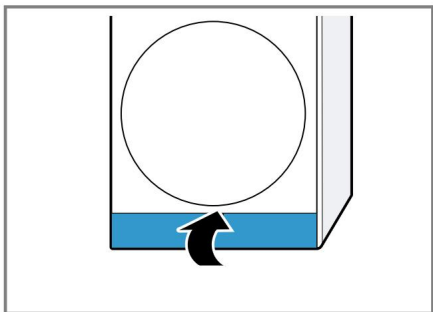
phần cơ sở đang mở. "Mở bộ phận cơ sở", Trang 33 1. Lắp nắp bộ trao đổi nhiệt bằng tay cầm.



2. Đóng cửa gập của bộ trao đổi nhiệt.



3. Đóng nắp bảo trì.



15.2 Cảm biến độ ẩm

Cảm biến độ ẩm trong thiết bị này đo độ ẩm của đồ giặt trong chu trình sấy. Thiết bị thay đổi thời gian của chương trình tự động tùy thuộc vào độ ẩm còn lại trong đồ giặt.

Vệ sinh cảm biến độ ẩm Theo thời gian, cặn từ cặn vôi, chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc có thể tích tụ trên cảm biến độ ẩm. Vệ sinh cảm biến độ ẩm thường xuyên.

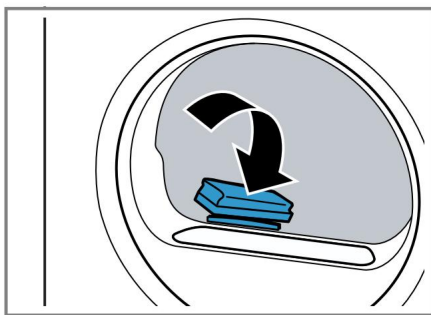
CHÚ Ý!

Các vật cứng hoặc thô có thể làm hỏng cảm biến độ ẩm. Không sử dụng các

vật cứng hoặc thô, sản phẩm tẩy rửa có tính mài mòn hoặc len thép để vệ sinh.

Lưu ý: Nếu bạn không vệ sinh thiết bị theo đúng hướng dẫn, chức năng của thiết bị có thể bị suy giảm.

1. Mở cửa.
2. Làm sạch cảm biến độ ẩm bằng miếng bọt biển.



16 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự sửa chữa các lỗi nhỏ trên thiết bị của mình. Đọc thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với dịch vụ sau bán hàng. Điều này sẽ tránh được các chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO Có nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy

hiểm. Việc sửa chữa thiết bị chỉ nên được thực hiện bởi các chuyên gia được đào tạo nhân viên.

Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng khi sửa chữa thiết bị. Nếu dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất, bộ phận Dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất hoặc một người có trình độ tương đương để tránh mọi rủi ro.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục	Quá
"Nóng" và tiếng trống vang lên.	trình làm mát đang hoạt động. 1. Không phải lỗi. 2. Không thay đổi chương trình trong quá trình làm mát quá trình. Lưu ý: Quá trình làm mát có thể mất tới 10 phút. Bạn có thể tiếp tục sử dụng thiết bị.	
Tiếng ồn ào.	Máy nén đang hoạt động. Không phải lỗi - tiếng ồn khi hoạt động bình thường.	
Màn hình tắt và đèn Start Nachlegen nhấp nháy.	Chế độ tiết kiệm năng lượng đang hoạt động. Nhấn bất kỳ nút nào. a Màn hình sáng lên lần nữa.	
	Bộ lọc xơ vải bị bẩn. "Vệ sinh bộ lọc xơ vải", Trang 27 Bộ lọc của bộ phận cơ sở bị bẩn. "Vệ sinh hệ thống lọc trên bộ phận cơ sở", Trang 29	
	Bộ lọc của bộ phận cơ sở bị bẩn. "Vệ sinh hệ thống lọc trên bộ phận cơ sở", Trang 29	
Thiết bị không hoạt động.	Phích cắm điện chưa được cắm vào. Kết nối thiết bị với nguồn điện. Cầu dao trong hộp cầu chì bị ngắt. Kiểm tra cầu dao trong hộp cầu chì. Đã xảy ra mất điện.	

và Xử lý sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị không hoạt động.	Kiểm tra xem đèn trong phòng hoặc các thiết bị khác có hoạt động không.
Thiết bị đã tạm dừng như ng quy trình làm mát vẫn đang hoạt động. Lồng giặt vẫn đang quay.	Không phải lỗi - không cần thực hiện hành động nào.
Nếp nhăn.	Tải quá lớn. Quan sát khả năng tải tối đa của "Chương trình", Trang 22.
	Quần áo đư ợc để trong lồng giặt quá lâu sau khi sấy. 1. Lấy quần áo ra khỏi lồng giặt ngay khi chương trình sấy kết thúc. 2. Trải quần áo ra để làm mát.
	Chương trình không phù hợp với loại vải. Cài đặt chương trình phù hợp với loại vải. "Chương trình", Trang 22
	Vải Easy-Care đư ợc sấy quá lâu. "Thay đổi mức độ khô", Trang 32. "Điều chỉnh mức độ khô", Trang 32.
	Chức năng giảm nhăn không đư ợc kích hoạt. Kích hoạt chức năng giảm nhăn. "Nút", Trang 20 Bình
 và chương trình đã kết thúc.	ngư ng tụ đã đầy. 1. "Đổ hết nước ngư ng tụ ra", Trang 30. 2. "Lắp bình ngư ng tụ vào", Trang 31. 3. "Bắt đầu chương trình", Trang 27.
	Ống thoát nư ớc bị kẹt hoặc kẹt. 1. Đảm bảo rằng ống thoát nư ớc không bị gấp khúc hoặc bị mắc kẹt. 2. Lắp ống thoát nư ớc sao cho không bị gấp khúc.
	Ống xả nư ớc không đư ợc kết nối đúng cách. Đảm bảo ống xả nư ớc đư ợc kết nối đúng cách. thẳng đứng.
	Ống xả nư ớc bị tắc. Rửa sạch ống xả nư ớc bằng nư ớc máy.
	Có vật lạ nằm ở bộ phận cơ sở 1. "Mở bộ phận cơ sở", Trang 33. 2. Loại bỏ các vật lạ có trong máy. 3. "Đóng bộ phận cơ sở", Trang 36.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Sự
ngưng tụ trong bình ngưng tụ mặc dù ống xả nước đã được kết nối.	ngưng tụ còn lại có thể vẫn còn trong bình chứa nước ngưng tụ. Không phải lỗi - không cần thực hiện hành động nào. Ống xả nước không được kết nối đúng cách. Đảm bảo ống xả nước được kết nối đúng cách. thẳng đứng.
Chương trình không bắt đầu.	Khóa an toàn cho trẻ em được kích hoạt. Tắt khóa an toàn cho trẻ em. "Tắt khóa an toàn cho trẻ em", Trang 32 Chưa nhấn nút Bắt đầu nạp tiền. Nhấn Bắt đầu để nạp lại. Cửa không đóng. Không có chương trình nào được thiết lập. 1. "Thiết lập chương trình", Trang 26. 2. "Bắt đầu chương trình", Trang 27.
Độ dài của chương trình thay đổi trong suốt chu trình sấy.	Hoạt động của chương trình được tối ưu hóa bằng điện tử. Điều này có thể thay đổi thời lượng của chương trình. Không phải lỗi - không cần thực hiện hành động nào.
Tiếng ồn khi bơm.	Bơm ngưng tụ đang hoạt động. Không phải lỗi - tiếng ồn khi hoạt động bình thường.
Tiếng vo ve.	Máy nén thông gió đang hoạt động. Không phải lỗi - tiếng ồn khi hoạt động bình thường.
Thời gian sấy quá dài.	Bộ lọc của bộ phận cơ sở bị bẩn. "Vệ sinh hệ thống lọc trên bộ phận cơ sở", Trang 29 Bộ lọc xơ vải bị bẩn. "Vệ sinh bộ lọc xơ vải", Trang 27 Nhiệt độ môi trường lớn hơn 30 °C. Đảm bảo nhiệt độ môi trường dư ới 30 °C. Nhiệt độ môi trường thấp hơn 15 °C. Đảm bảo nhiệt độ môi trường cao hơn 15 °C. Lưu ý thông khí không đủ tại vị trí lắp đặt thiết bị. Thông gió tại vị trí lắp đặt thiết bị. Lỗ thông gió của thiết bị bị chặn. Đảm bảo lỗ thông gió của thiết bị luôn thông thoáng.

và Xử lý sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Bộ
Thời gian sấy quá dài.	trao đổi nhiệt bị bẩn. - Mở bộ phận cơ sở. "Mở bộ phận cơ sở", Trang 33. - Vệ sinh bộ trao đổi nhiệt. "Vệ sinh bộ phận cơ sở", Trang 34. - Đóng bộ phận cơ sở. "Đóng bộ phận cơ sở", Trang 36.
Nước rò rỉ từ thiết bị.	Thiết bị không được căn chỉnh đúng cách. "Căn chỉnh thiết bị", Trang 14 Giaoăng của nắp bộ trao đổi nhiệt bị bẩn. Vệ sinh gioăng của nắp bộ trao đổi nhiệt. "Vệ sinh hệ thống lọc trên bộ phận cơ sở", Trang 29 Ống xả nước không được kết nối đúng cách. Đảm bảo rằng ống xả nước được kết nối đúng thẳng đứng. Cần gạt của nắp bộ trao đổi nhiệt không được đóng đúng cách. Đảm bảo cần gạt của nắp bộ trao đổi nhiệt được đóng đúng cách. "Đóng bộ phận cơ sở", Trang 36 Chương trình không phù hợp với loại vải.
Quần áo giặt quá ẩm.	Đặt chương trình hẹn giờ cho lần sấy tiếp theo. "Chương trình", Trang 22 Đã xảy ra mất điện. Kiểm tra xem đèn trong phòng hoặc các thiết bị khác có hoạt động không. Tải quá lớn. Quan sát khả năng tải tối đa của "Chương trình", Trang 22. Sau khi chương trình kết thúc, quần áo ẩm sẽ ẩm hơn so với thực tế. - Lấy quần áo ra khỏi lồng giặt ngay khi chương trình sấy kết thúc. - Trải quần áo ra để làm mát. Cài đặt mức độ khô không phù hợp. "Thay đổi mức độ khô", Trang 32. Mục tiêu sấy không được điều chỉnh. "Điều chỉnh mức độ khô", Trang 32. Tải quá nhỏ.

Lỗi đồ	Nguyên nhân và cách khắc phục
giặt quá ẩm.	sự cố Cài đặt chương trình hẹn giờ cho lần sấy tiếp theo. "Chương trình", Trang 22 Cảm
	biến độ ẩm bị bẩn. "Vệ sinh cảm biến độ ẩm", Trang 36.
	Quá trình sấy bị gián đoạn và bình ngưng tụ đã được đổ đầy. 1. "Đổ hết nước ngưng tụ ra", Trang 30. 2. "Lắp bình ngưng tụ vào", Trang 31. 3. "Bắt đầu chương trình", Trang 27.

en Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

17 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

17.1 Xử lý ứng dụng cũ anne

Nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái sử dụng bằng cách tái chế.



CẢNH BÁO Có

nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị, do đó gây nguy hiểm đến tính mạng. Không lắp đặt

thiết bị sau cửa vì điều này có thể cản trở cửa thiết bị hoặc ngăn không cho cửa mở. Với các thiết bị dư thừa, hãy rút phích cắm điện. Sau

đó cắt đứt dây điện và làm hỏng khóa trên cửa thiết bị đến mức không thể sửa chữa được nữa để cửa thiết bị không đóng lại được nữa.



CẢNH BÁO Có

nguy cơ cháy nổ!

Chất làm lạnh R290 được sử dụng trong thiết bị này thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, nó dễ cháy và có thể bắt lửa nếu thiết bị không được xử lý đúng cách. Xử lý thiết bị đúng cách.

Không làm hỏng ống của

mạch làm lạnh.

1. Rút phích cắm của thiết bị ra khỏi nguồn điện.
2. Cắt dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

Bạn có thể tìm hiểu thông tin về các phương pháp xử lý hiện tại từ đại lý chuyên ngành hoặc chính quyền địa phương.



Thiết bị này được dán nhãn theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU liên quan đến các thiết bị điện và điện tử đã qua sử dụng (thiết bị điện và điện tử thải loại - WEEE).

Hướng dẫn này xác định khuôn khổ cho việc trả lại và tái chế các thiết bị đã qua sử dụng được áp dụng trên toàn EU.

18 Dịch vụ khách hàng

Bạn có thể nhận được các phụ tùng thay thế chính hãng có chức năng phù hợp theo Đơn đặt hàng thiết kế sinh thái từ ứng dụng Dịch vụ khách hàng trong thời gian ít nhất là 10 năm kể từ ngày thiết bị của bạn được đưa ra thị trường trong Khu vực kinh tế châu Âu.

Lưu ý: Theo điều khoản bảo hành của nhà sản xuất, việc sử dụng Dịch vụ Khách hàng là miễn phí.

Bạn có thể tìm thấy thông tin chi tiết về thời hạn bảo hành và các điều khoản bảo hành tại quốc gia của bạn thông qua dịch vụ sau bán hàng, nhà bán lẻ hoặc trên trang web của chúng tôi.

Nếu bạn liên hệ với Dịch vụ khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) của thiết bị.

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của Bộ phận Dịch vụ Khách hàng trong danh bạ Dịch vụ Khách hàng kèm theo hoặc trên trang web của chúng tôi.

18.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Bạn có thể tìm thấy số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) trên bảng thông số kỹ thuật của thiết bị.

Tùy thuộc vào kiểu máy, biển đánh giá nằm ở:
i Bên trong cửa.

i Bên trong bảo trì
vật.

Ở mặt sau của thiết bị.

Ghi lại thông tin chi tiết về thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng để có thể tìm lại chúng một cách nhanh chóng.

en Giá trị tiêu thụ

19 Giá trị tiêu thụ

Chương trình Baumwolle Eco (được biểu thị bằng biểu tượng mũi tên) phù hợp để sấy khô vải cotton với độ ẩm bình thường,

và là chương trình hiệu quả nhất để sấy khô đồ giặt cotton ẩm trong vỏ mặt tiêu thụ năng lượng kết hợp.

Giá trị tiêu thụ cho chương trình này được khai báo trên nhãn năng lượng để cập đến hàm lượng ẩm trong số 60% lượng đồ giặt. Các giá trị được chỉ định cho các chương trình khác chỉ mang tính chất tham khảo và đã được xác định theo tiêu chuẩn áp dụng EN61121.

Các giá trị thực tế có thể khác biệt so với các giá trị được chỉ định tùy thuộc vào loại vải, thành phần của quần áo cần sấy khô, độ ẩm còn sót lại trong vải, thiết lập mức độ khô, lượng đồ giặt được cho vào, điều kiện môi trường và việc kích hoạt các chức năng bổ sung.

Thời lượng chương trình dự kiến/ thời gian "Sẵn sàng" được hiển thị trên màn hình thiết bị khi lựa chọn chương trình dựa trên sự quay vòng tốc độ trong máy giặt của 1000 vòng/phút khi thiết bị được giao đến nơi.

Chương trình	Cuối cùng tháng-ture mức độ (%)	Trọng tải (kg)	Quay tốc độ (vòng/phút)	Ban đầu tháng-ture mức độ (%)	Chương trình và thời gian (giờ:phút)	Năng lượng tiêu thụ (kWh/ xe đạp)
Bông + ủ khô	-1,5	8.0	1400 50		2:40	1.31
Bông + ủ khô	-1,5	4.0	1400 50		1:53	0,89
Bông + ủ khô	-1,5	8.0	1000 60		2:58	1,51
Bông + ủ khô	-1,5	4.0	1000 60		2:04	1.01
Bông + ủ khô	-1,5	8.0	800 70		3:17	1,72
Bông + ủ khô	-1,5	4.0	800 70		2:14	1.12
Bông sinh thái	0,0	8.0	1400 50 1400		2:26	1.20
Bông sinh thái	0,0	4.0	50 1000 60		1:37	0,73
Bông sinh thái	0,0	8.0			2:45	1,40
Bông sinh thái	0.0	4.0	1000 60		1:48	0,84
Bông sinh thái	0.0	8.0	800 70		3:04	1.61
Bông sinh thái	0.0	4.0	800 70		1:59	0,95

Chương trình	Cuối cùng tháng- ture mức độ (%)	Trọng tải (kg)	Quay tốc độ (vòng/phút)	Ban đầu tháng- ture mức độ (%)	Chương trình và thời gian (giờ:phút)	Năng lượng với thùng chứa (kWh/ xe đạp)
Cotton + ủi khô	12.0	8.0	1400 50		1:52	0,88
Cotton + ủi khô	12.0	4.0	1400 50		1:14	0,52
Cotton + ủi khô	12.0	8.0	1000 60		2:12	1.08
Cotton + ủi khô	12.0	4.0	1000 60		1:25	0,64
Cotton + ủi khô	12.0	8.0	800 70		2:32	1.29
Cotton + ủi khô	12.0	4.0	800 70		1:36	0,75
Dễ chăm sóc + tủ khô	2.0	3,5	800 40		0:57	0,42
Dễ chăm sóc + tủ khô	2.0	3,5	600 50		1:08	0,52

Dữ liệu kỹ thuật 20 Dữ liệu kỹ thuật	
Dữ liệu kỹ thuật Chiều cao thiết bị 84,2 cm	
Chiều rộng thiết bị 59,8 cm	
Độ sâu của thiết bị 61,3 cm	
Độ sâu của thiết bị với cánh cửa đóng lại	64,8cm
Độ sâu của thiết bị với cánh cửa mở	109,6cm
Trọng	53,5kg
lưu lượng Tải trọng tối đa	8,0kg
Điện áp nguồn	220-240V, 50Hz
 Bảo vệ cài đặt tối thiểu	10 giờ sáng
Công suất danh định 600 W	

Tiêu thụ điện năng	Chế độ tắt : 0,15 trong Chế độ bật bên trái: 0,50W
Nhiệt độ môi trường xung quanh	Tối thiểu: 5 °C Tối đa: 35 °C
Chiều dài của dây nguồn	145cm

Sản phẩm này có chứa nguồn sáng từ lớp hiệu suất năng lượng F. Những nguồn sáng có sẵn như một phụ tùng một phần và chỉ được thay thế bằng đội ngũ nhân viên chuyên môn được đào tạo.

a Dữ liệu kỹ thuật

Bạn có thể tìm thêm thông tin về model của mình trực tuyến tại <https://eprel.ec.europa.eu/qr/9997581> . Địa chỉ web này được liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm EPREL chính thức của EU.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu của Siemens AG

Có hiệu lực tại Vương quốc Anh:
Được nhập khẩu vào Vương quốc Anh
bởi BSH Home Appliances Ltd.
Grand Union House Đường
Old Wolverton Wolverton,
Milton Keynes MK12 5PT Vương
quốc Anh

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC siemens-home.bsh-
group.com

9001924977

9001924977 (040207)